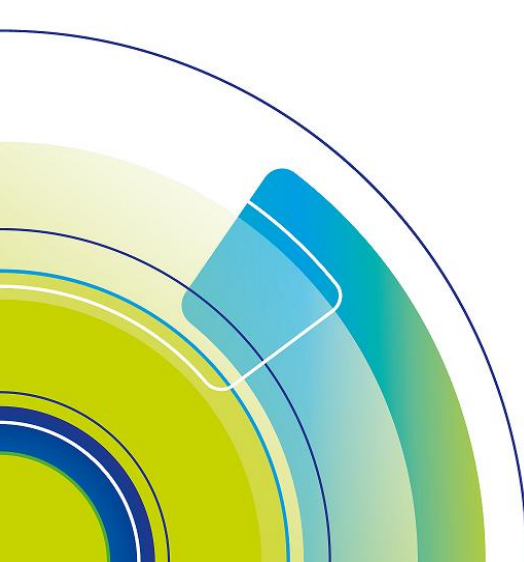




Cập nhật PVD – KHẢ QUAN

Ngày 26/11/2025



Trương Anh Quốc

(+84 8) 7300 7000 - Ext: 1044

quocta@acbs.com.vn

Báo cáo Cập nhật

Khuyến nghị

KHẢ QUAN

HOSE: PVD

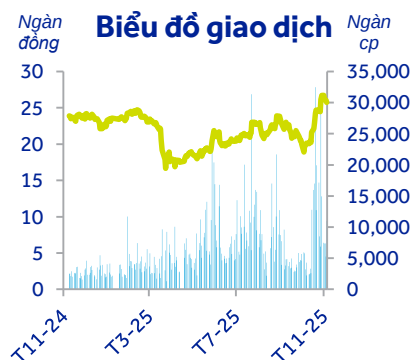
Dịch vụ Khoan Dầu khí

Giá mục tiêu (VND)	28.500
Giá hiện tại (VND)	25.700
Tỷ lệ tăng giá	10,9%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	0%
Tổng tỷ suất lợi nhuận	10,9%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	12.5	30.7	20.5	11.6
Tương đối	-21.2	31.1	21.9	-25.5

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

PVN	50,4%
Dragon Capital	10,9%
Norges Bank	1,7%
CTBC Vietnam Equity Fund	4,9%

Thông kê

Mã Bloomberg	25/11/2025
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	PVD VN 16,300 - 26,700
SL lưu hành (triệu cp)	555
Vốn hóa (tỷ đồng)	14,313
Vốn hóa (triệu USD)	540
Room khối ngoại còn lại (%)	32.6
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	28.5
KLGD TB 3 tháng (cp)	4,313,533
VND/USD	26,430
Index: VNIndex / HNX	1667.98/261.22

TCT CP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (HOSE: PVD)

Triển vọng năm 2025, PVD tiếp tục đạt kết quả kinh doanh tích cực, đến từ (1) đóng góp từ giàn khoan mới PVD VIII, (2) bán thanh lý giàn khoan đất liền PVD11, (3) biên lợi nhuận tăng trưởng, và (4) tăng trưởng lợi nhuận / cổ tức được chia từ các liên doanh/công ty con. Trong năm 2026, chúng tôi kỳ vọng PVD sẽ ghi nhận doanh thu tăng trưởng 22% svck và LNST tăng trưởng 21% svck, chủ yếu đến từ giàn khoan mới PVD VIII & PVD IV vận hành xuyên suốt với đơn giá cho thuê được cải thiện. Ngoài ra, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan cũng được kỳ vọng đóng góp vào tăng trưởng trong năm 2026. Giá mục tiêu cho năm 2026 là 28.500 đồng/cp. Xếp hạng Khả quan.

Q3.2025, công ty đạt doanh thu 2.570 tỷ đồng (+5,4% svck), LNST đạt 277 tỷ đồng (+54,7% svck). KQKD quý 3 tăng trưởng tốt chủ yếu nhờ biên LNG cải thiện. Lũy kế 9T.2025, PVD đạt doanh thu 6.551 tỷ đồng (+11% svck), LNST đạt 673 tỷ đồng (+46% svck). Tổng hợp, 9T.2025 PVD hoàn thành 127% kế hoạch LNST và 76% dự phóng của chúng tôi. Cụ thể:

- Doanh thu mảng Dịch vụ khoan chiếm 58% tổng doanh thu, mảng Kỹ thuật giếng khoan đóng góp 37% tổng doanh thu.
- Sự tăng trưởng của doanh thu và lợi nhuận trong kỳ được ghi nhận chủ yếu nhờ vào sự đóng góp từ giàn khoan PVD VIII. Bên cạnh đó, khối lượng công việc của mảng Kỹ thuật giếng khoan đã tăng lên. Biên LN góp mảng Dịch vụ khoan & Kỹ thuật giếng khoan có sự tăng trưởng 3%-5% svck.
- Tăng trưởng LNST có sự đóng góp lớn từ khoản thu nhập khác 185 tỷ đồng chủ yếu đến từ việc ghi nhận phần còn lại của khoản thoái vốn giàn khoan đất liền PVD11.

Triển vọng 2026

Chúng tôi giữ nguyên dự phóng doanh thu năm 2025 đạt 9.781 tỷ đồng (+5,3% svck) và LNST 884 tỷ đồng (+27,4% svck).

Cho năm 2026, doanh thu dự kiến đạt 11.954 tỷ đồng (+22% svck) và LNST 1.068 tỷ đồng (+21% svck) nhờ sự đóng góp thêm từ giàn khoan PVD VIII & PVD IX. Trong đó, giàn khoan PVD VIII sẽ khoan tại Việt Nam và Malaysia, giàn khoan PVD IX sau khi tái khởi động sẽ khoan cho đối tác Việt Nam.

Bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền DCF, chúng tôi định giá PVD với giá mục tiêu đến cuối 2026 là 28.500 đồng/cp.

	2022	2023	2024	2025F	2026F
DT Thuần (tỷ đồng)	5,432	5,804	9,288	9,781	11,954
Tăng trưởng (%)	36%	7%	60%	5%	22%
EBITDA (tỷ đồng)	812	1,766	2,059	2,140	2,478
Biên EBITDA (%)	15%	30%	22%	22%	21%
LN ròng (tỷ đồng)	(155)	546	698	884	1,068
Tăng trưởng LN (%)	-521%	-453%	28%	27%	21%
EPS (VND)	(250)	810	1,000	1,510	1,824
Tăng trưởng (%)	N/A	-424%	23%	51%	21%
ROE (%)	-1%	4%	4%	5%	6%
ROIC (%)	-1%	3%	4%	5%	5%
Nợ ròng/EBITDA (x)	4.7	1.9	1.5	1.4	1.7
PER (lần)	(78.1)	31.8	25.8	17.1	14.1
EV/EBITDA (x)	16.0	8.2	6.9	7.1	5.7
PBR (lần)	1.0	1.0	0.9	0.9	0.8
Cổ tức (đồng)	3	3	3	2	2
Suất sinh lợi cổ tức (%)	0%	0%	0%	0%	0%

KẾT QUẢ KINH DOANH
KQKD Q3.2025 tăng trưởng tốt nhờ biên lợi nhuận gộp cải thiện

Q3.2025, công ty đạt doanh thu 2.570 tỷ đồng (+5,4% yoy), LNST đạt 277 tỷ đồng (+54,7% svck). Lũy kế 9T.2025, PVD đạt doanh thu 6.551 tỷ đồng (+11% svck, hoàn thành 97% kế hoạch), LNST đạt 673 tỷ đồng (+46% svck, hoàn thành 127% kế hoạch). Cụ thể:

- Doanh thu mảng Dịch vụ khoan chiếm 58% tổng doanh thu, mảng Kỹ thuật giếng khoan đóng góp 37% tổng doanh thu.
- Biên LNG Q3.2025 cải thiện từ 18,4% lên 23,7%, nhờ sự cải thiện của hầu hết các hoạt động kinh doanh. Biên LN gộp mảng Dịch vụ khoan & Kỹ thuật giếng khoan có sự tăng trưởng 3%-5% svck.
- Sự tăng trưởng của doanh thu và lợi nhuận trong kỳ được ghi nhận chủ yếu nhờ vào sự đóng góp từ giàn khoan PVD VIII - chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/9/2025. Bên cạnh đó, khối lượng công việc của mảng Kỹ thuật giếng khoan đã tăng lên.
- Tăng trưởng LNST 9T.2025 có sự đóng góp lớn từ khoản thu nhập khác 185 tỷ đồng (so với mức cùng kỳ 15,7 tỷ đồng). Khoản mục này chủ yếu đến từ việc ghi nhận phần còn lại của khoản thoái vốn giàn khoan đất liền PVD11 trong Q1/2025).
- Lợi nhuận và cổ tức được phân chia từ các liên doanh/công ty con 9T.2025 được cải thiện đạt 81 tỷ đồng (tăng 6,8 lần svck).
- Lỗ chênh lệch tỷ giá tăng lên 51 tỷ đồng do mức biến động tỷ giá đồng USD trong Q3.2025 cao hơn cùng kỳ.

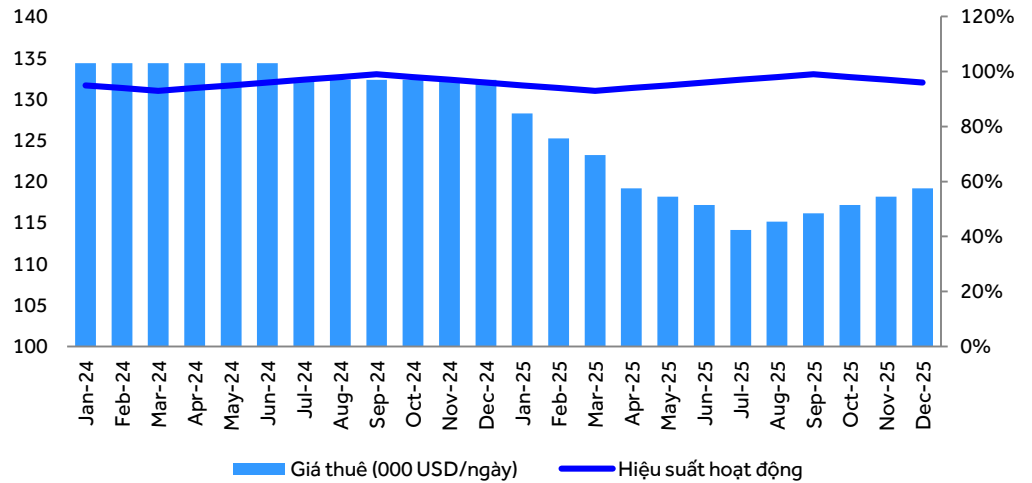
Kết quả kinh doanh của PVD	Q3/2025	Q3/2024	+/- svck
Doanh thu (tỷ VND)	2.570	2.438	+5,4%
Bán hàng hóa	120	254	-52,8%
Dịch vụ khoan	1.496	1.612	-7,2%
Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan & DV khác	954	571	+67,1%
Lợi nhuận gộp (tỷ VND)	609	449	+35%
Bán hàng hóa	14	23	-39,1%
Dịch vụ khoan	360	306	+17,6%
Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan & DV khác	236	121	+95%
Biên lợi nhuận gộp (%)	23,7%	18,4%	+5,3%
Bán hàng hóa	11,7%	9,1%	+2,6%
Dịch vụ khoan	24,1%	19%	+5,1%
Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan & DV khác	24,7%	21,2%	+3,5%
Chi phí bán hàng & Quản lý doanh nghiệp	208	171	+21,2%
Lợi nhuận sau thuế	277	179	+54,7%

Nguồn: PVD, ACBS

TRIỂN VỌNG TÍCH CỰC TỪ CÁC DỰ ÁN THƯƠNG NGUỒN TRONG NƯỚC
Thị trường giàn khoan quốc tế dự báo đi ngang trong năm 2026

Giá thuê giàn khoan tự nâng tại khu vực Đông Nam Á cho thấy xu hướng điều chỉnh trong năm 2025 nhưng vẫn duy trì mức cao khoảng 115.000-120.000 USD/ngày.

Giá thuê giàn khoan tự nâng khu vực ĐNA



Nguồn: S&P, ACBS

Theo Westwood Global Energy Group, dự báo nguồn cung giàn khoan tự nâng trên toàn cầu sẽ duy trì gần như tương đương nhau qua các năm: 395 giàn vào năm 2025, 405 giàn vào năm 2026. Tỷ lệ sử dụng cũng sẽ duy trì trong mức 89%-90% cho giai đoạn năm 2025 - 2026.

Thị trường tại Arab Saudi sẽ là động lực chính của hoạt động giàn khoan tự nâng, các hoạt động của Saudi Aramco sẽ quyết định mức độ tăng trưởng của thị trường giàn khoan toàn cầu. Chúng tôi kỳ vọng làn sóng đình chỉ hợp đồng giàn khoan tự nâng mà Saudi Aramco công bố vào năm 2024 sẽ không lặp lại trong tương lai gần.

Nhu cầu giàn khoan trong nước tăng cao

Thị trường khoan dầu khí trong nước được nhận định tích cực, tạo ra khối lượng công việc dồi dào và bền vững cho PVD. Trong ngắn hạn, PVD đang tích cực chuẩn bị để tham gia vào các chương trình khoan trọng điểm, bao gồm dự án Lô B, Nam Du – U Minh và Sư Tử Trắng giai đoạn 2B.

Trong dài hạn, chúng tôi ước tính trong nước phát triển khoảng 63 giếng/năm trong giai đoạn 2026-2030, nhu cầu này tương ứng với việc cần khoảng 12 giàn khoan tự nâng. PVD được kỳ vọng sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận khoảng 14% so với cùng kỳ.

Động lực tăng trưởng chính của PVD đến từ: (1) tỷ lệ sử dụng giàn khoan (Utilization Rate) được duy trì ở mức cao, (2) đơn giá thuê ngày (Day Rate) đối với giàn khoan tự nâng dự kiến tăng trưởng so với cùng kỳ, và (3) hai giàn khoan mới vừa đưa vào vận hành.

Giá thuê giàn khoan PVD tiếp tục giữ mức cao

Bước sang năm 2026, chúng tôi dự phóng giá thuê giàn khoan tự nâng của PVD sẽ tăng nhẹ 2% đạt mức trung bình khoảng 105.000 USD/ngày, phản ánh khả năng duy trì mức giá tốt của giàn khoan PVD trên thị trường khu vực.

Các giàn khoan PVD có hợp đồng xuyên suốt năm 2026

PV Drilling đã mua thêm hai giàn khoan là PV DRILLING VIII – đã đưa vào vận hành từ tháng 8/2025 và PV DRILLING IX (dự kiến vận hành vào Q1.2026). Hiện PV Drilling có 7 giàn khoan biển, trong đó 6 giàn tự nâng và một giàn nước sâu. Các giàn khoan đều có hợp đồng đến hết năm 2026, một số giàn có hợp đồng đến năm 2028. Trong năm 2026, PV Drilling tiếp tục duy trì 2 giàn khoan hoạt động tại thị trường Malaysia, bao gồm giàn PV DRILLING VI và PV DRILLING VIII.

Kế hoạch khoan 2026

Kế hoạch khoan	2026											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
PV Drilling I	PCSB		PVEP Cửu Long - cụm mỏ Sư tử, lô 15-1									
PV Drilling II	Pertamina ONWJ											
PV Drilling III	Pertamina ONWJ											
PV Drilling VI	PCSB											
PV Drilling VIII	Vietsopetro						PCSB					
PV Drilling IX	Tái khởi động		Khách hàng trong nước									
PV Drilling V (TAD)	Brunei Shell Petroleum											
Thuê ngoài Hakuryu 11	Murphy Oil											
Thuê ngoài Hakuryu 14	Murphy Oil											

Nguồn: PVD, ACBS

PVD I: sẽ trở lại Việt Nam khi kết thúc chiến dịch khoan tại Malaysia, để cung cấp dịch vụ cho khách hàng PVEP Cửu Long - 3 giếng tại cụm mỏ Sư Tử, Lô 15-1, thời gian dự kiến 249 ngày từ tháng 3/2026.

PVD VIII: hiện đang thực hiện chương trình khoan tại mỏ Kinh Ngư Trắng, khu vực bể Cửu Long, thuộc Lô 09-2/09 cho Vietsovpetro. Hợp đồng gồm 6 giếng khoan chắc chắn (khoảng 267 ngày) và 6 giếng khoan tùy chọn. Sau đó, PVD VIII sẽ cung cấp dịch vụ tại Malaysia từ Q3.2026 trong vòng một năm. Cụ thể, chương trình khoan đầu tiên gồm 3 giếng khoan phát triển tại khu vực Đông Malaysia, sau đó giàn sẽ tiếp tục chương trình khoan phát triển gồm 7 giếng tại khu vực Sarawak.

PVD VI: sẽ khoan cho Dự án phát triển mỏ Lô B&48/95 và Lô 52/97 - 40 giếng khoan phát triển trong khoảng 305 ngày, dự kiến bắt đầu triển khai trong khoảng thời gian 3/2027 đến tháng 8/2027.

PVD IX: đang thực hiện tái khởi động, tiếp tục được hoàn thiện để có thể sẵn sàng hoạt động trở lại từ Q1.2026, giá trị đầu tư đến cuối tháng 9.2025 đạt 1.721 tỷ đồng.

Nghị quyết 66.6 trao thêm quyền hạn cho PVN nhằm tăng tốc phát triển các dự án dầu khí

Nghị quyết số 66.6/2025/NQ-CP giao cho PVN thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Công Thương liên quan đến việc phê duyệt Kế hoạch và điều chỉnh Kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí, cùng với việc phê duyệt Báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí đối với các mỏ dầu khí.

Việc PVN được trao quyền tự quyết cao hơn sẽ giúp tăng tốc đáng kể các dự án thăm dò – khai thác, cũng như toàn bộ chuỗi giá trị ngành dầu khí, bao gồm các doanh nghiệp từ khâu thăm dò và khai thác (E&P), dịch vụ kỹ thuật, khí, cho đến phân phối trong giai đoạn 2026–

2030. Trong đó, PVD sẽ là bên hưởng lợi trực tiếp từ nhu cầu thuê giàn khoan tăng mạnh, giúp công ty cải thiện công suất hoạt động và lợi nhuận.

Dự phóng và định giá

Chúng tôi giữ nguyên dự phóng doanh thu năm 2025 đạt 9.781 tỷ đồng (+5,3% svck) và LNST 884 tỷ đồng (+27,4% svck).

Cho năm 2026, doanh thu dự kiến đạt 11.954 tỷ đồng (+22% svck) và LNST 1.068 tỷ đồng (+21% svck) nhờ sự đóng góp thêm từ giàn khoan PVD VIII & PVD IX. Lĩnh vực kỹ thuật khoan và giếng khoan là động lực chính, đóng góp vào tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận. Hoạt động thăm dò và khai thác (E&P) vẫn duy trì tích cực trong giai đoạn năm 2026 nhờ sự suy giảm trữ lượng tự nhiên và yêu cầu chiến lược về an ninh năng lượng quốc gia.

Bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền DCF, chúng tôi định giá PVD với giá mục tiêu đến cuối 2026 là 28.500 đồng/cp.

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ PVD

(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2022	2023	2024	2025F	2026F
Doanh thu thuần	5,432	5,804	9,288	9,781	11,954
<i>Tăng trưởng (%)</i>	<i>36%</i>	<i>7%</i>	<i>60%</i>	<i>5%</i>	<i>22%</i>
GVHB trừ khấu hao	4,071	3,642	6,650	7,571	8,671
Chi phí bán hàng và QLDN	510	547	635	836	1,056
<i>Chi phí bán hàng và QLDN/DTT</i>	<i>9%</i>	<i>9%</i>	<i>7%</i>	<i>9%</i>	<i>9%</i>
EBITDA	812	1,766	2,059	2,140	2,478
<i>Tỷ suất EBITDA (%)</i>	<i>15%</i>	<i>30%</i>	<i>22%</i>	<i>22%</i>	<i>21%</i>
Khấu hao	783	857	884	854	923
Lợi nhuận từ HĐKD	67	759	1,119	1,101	1,304
<i>Biên LN HĐKD (%)</i>	<i>1%</i>	<i>13%</i>	<i>12%</i>	<i>11%</i>	<i>11%</i>
Chi phí lãi vay ròng	168	250	238	180	202
<i>Chi phí lãi vay/Nợ ròng trung bình</i>	<i>4%</i>	<i>7%</i>	<i>8%</i>	<i>6%</i>	<i>5%</i>
Thuế	16	112	239	221	284
<i>Thuế suất thực tế (%)</i>	<i>N/A</i>	<i>17%</i>	<i>26%</i>	<i>20%</i>	<i>21%</i>
Lợi ích CĐTS	(52)	(39)	0	44	53
Lợi nhuận sau thuế	(155)	546	698	884	1,068
<i>Biên lợi nhuận ròng (%)</i>	<i>-3%</i>	<i>9%</i>	<i>8%</i>	<i>9%</i>	<i>9%</i>
Tiền mặt đạt được	2,079	2,256	2,203	2,434	2,367
Số lượng cổ phiếu (triệu cp)	556	556	556	556	556
EPS (VND)	(250)	810	1,000	1,510	1,824
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	1.3	1.0	1.0	1.0	1.0
EPS hiệu chỉnh (VND)	(330)	810	1,000	1,510	1,824
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh (%)</i>	<i>N/A</i>	<i>424%</i>	<i>23%</i>	<i>51%</i>	<i>21%</i>

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2022	2023	2024	2025F	2026F
Thay đổi vốn lưu động	(638)	309	(391)	3	(678)
Capex	(155)	(149)	(1,371)	(1,314)	(1,380)
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	622	666	681	883	886
Dòng tiền tự do	1,163	984	601	377	1,236
Phát hành cp	135	0	0	0	0
Cổ tức đã trả	3	3	3	2	2
Thay đổi nợ ròng	(52.9)	1,525.2	(268.4)	1,000.9	(1,125.9)
Nợ ròng cuối năm	(1,332)	193	(75)	926	(200)
Giá trị doanh nghiệp	12,981	14,506	14,238	15,239	14,113
Vốn CSH	14,079	14,898	16,052	16,834	17,363
Giá trị sổ sách/cp (VND)	25,308	26,781	28,856	30,262	31,212
Nợ ròng / VCSH (%)	9.5%	1.3%	0.5%	5.5%	1.2%
Nợ ròng / EBITDA (x)	164%	11%	4%	43%	8%
Tổng tài sản	20,704	21,633	23,615	25,649	27,689

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2022	2023	2024	2025F	2026F
ROE (%)	-1.1%	3.7%	4.3%	5.3%	6.2%
ROA (%)	-0.7%	2.5%	3.0%	3.4%	3.9%
ROIC (%)	-1%	3%	4%	5%	5%
WACC (%)	9.7%	9.9%	10.1%	10.0%	9.9%
EVA (%)	-11%	-7%	-6%	-5%	-5%
PER (x)	(103.0)	31.8	25.8	17.1	14.1
EV/EBITDA (x)	16.0	8.2	6.9	7.1	5.7
EV/FCF (x)	11.2	14.7	23.7	40.4	11.4
PBR (x)	1.0	1.0	0.9	0.9	0.8
PSR (x)	2.6	2.5	1.5	1.5	1.2
EV/sales (x)	2.4	2.5	1.5	1.6	1.2
Suất sinh lợi cổ tức (%)	0%	0%	0%	0%	0%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, P. Xuân Hòa, TP.HCM

Tel: (+84 28) 7300 1000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh, P. Cửa Nam, Hà Nội

Tel: (+84 24) 3942 9395

PHÒNG PHÂN TÍCH & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Giám Đốc Phòng Phân Tích & Chiến Lược Thị Trường

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)

trangdm@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)

huongctk@acbs.com.vn

groupis@acbs.com.vn

Giám đốc Xử lý giao dịch

KHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)

huynhntn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 20% so với giá thị trường.

KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.

TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong khoảng -10% và 10% so với giá thị trường.

KÉM KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.

BÁN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 20% so với giá thị trường.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2025). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.